

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH: THPT TRẦN QUANG KHẢI

DANH SÁCH HỌC SINH CÁC LỚP KHỐI 10 NĂM HỌC 2025-2026

STT	STT xếp lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	1	Nguyễn Thị Lan Anh	28/02/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
2	2	Đặng Vũ Quỳnh Anh	19/06/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
3	3	Võ Mai Quốc Anh	25/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
4	4	Phạm Quốc Bảo	05/12/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
5	5	Tạ Gia Bảo	17/05/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
6	6	Đỗ Thị Mai Châu	29/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
7	7	Nguyễn Gia Đại	03/09/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
8	8	Trần Văn Đạt	01/07/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
9	9	Đào Tiến Đạt	12/11/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
10	10	A Ri Đô	10/04/2010	Nam	Xơ-đăng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
11	11	Vi Thị Hà Đông	05/07/2010	Nữ	Thái	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
12	12	Niê Quốc Duy	23/02/2010	Nam	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
13	13	Phạm Ngọc Giáp	19/04/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
14	14	Nguyễn Ngọc Hằng	09/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
15	15	Bàn Duy Hoàng	04/09/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A1	
16	16	Y Phước Khuôr	29/09/2010	Nam	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
17	17	Nguyễn Đình Khải	15/10/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
18	18	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
19	19	Trần Duy Khánh	09/12/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
20	20	Bùi Đức Lâm	21/01/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
21	21	Linh Anh Luân	15/01/2010	Nam	Dao	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	10A1	
22	22	Đinh Trung Lương	10/02/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
23	23	Nguyễn Triệu Hoàng My	04/06/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
24	24	Trần Đại Nghĩa	29/03/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
25	25	Phan Quang Nguyên	11/03/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
26	26	Lê Văn Nhật	20/02/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
27	27	Nguyễn Đình Trường Nhật	22/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
28	28	Trần Nguyễn Thảo Như	02/10/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
29	29	Trần Khắc Quang	25/01/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
30	30	Phạm Thị Thanh Tâm	02/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
31	31	Nguyễn Thị Thảo	14/11/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
32	32	Thái Xa Đình Thiện	10/05/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
33	33	Nguyễn Duy Thiện	17/07/2010	Nam	Thổ	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A1	
34	34	Nguyễn Hồ Anh Thư	13/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
35	35	Đỗ Thị Anh Thư	28/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
36	36	Nguyễn Thị Hà Tiên	15/07/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
37	37	Trần Thị Thùy Trâm	20/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
38	38	Nguyễn Nhật Việt	18/08/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A1	
39	39	Nguyễn Trọng Anh Vũ	20/06/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A1	
40	40	Phạm Hoàng Vy	29/04/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A1	
41	1	Trần Thị Phương Anh	01/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
42	2	Hồ Nguyễn Hoàng Anh	22/03/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	
43	3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A2	
44	4	Nguyễn Trần Hải Đăng	15/10/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	
45	5	Đỗ Thanh Đạt	23/03/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	
46	6	Nguyễn Đình Đức	18/07/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
47	7	Võ Nguyễn Hồng Duyên	03/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
48	8	Phạm Đăng Ngọc Hân	06/10/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	
49	9	Nông Thị Thu Hiền	02/10/2010	Nữ	Nùng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
50	10	Phạm Ngọc Hiếu	22/07/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
51	11	Bàn Tiến Hùng	27/12/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A2	
52	12	Vũ Tiến Huy	16/03/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
53	13	Lê Thị Ngọc Huyền	30/04/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
54	14	Bùi Thị Thu Huyền	30/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
55	15	Trần Văn Khiêm	22/05/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	
56	16	Nguyễn Mai Bảo Khương	23/05/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A2	

STT	STT xếp lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
57	17	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
58	18	Cao Bùi Nhật Long	14/06/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A2	
59	19	Nguyễn Đức Mạnh	03/02/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
60	20	Đỗ Nguyễn Bảo Nam	13/01/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
61	21	Phùng Thị Thùy Ngân	19/12/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A2	
62	22	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	13/09/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
63	23	Võ Thiện Nhân	29/05/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
64	24	Nguyễn Hữu Nhân	08/05/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
65	25	Phạm Võ Hồng Nhi	29/06/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
66	26	Lê Thị Mai Nhi	25/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
67	27	Trịnh Phan Hà Như	10/03/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
68	28	Bùi Khắc Thanh Phong	24/07/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
69	29	Nguyễn Như Quỳnh	29/07/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
70	30	Hoàng Duy Sơn	27/05/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A2	
71	31	Vũ Thị Nhân Tâm	08/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
72	32	Đậu Nguyễn Anh Thơ	05/08/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A2	
73	33	Lê Diễm Quỳnh Thơ	03/03/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
74	34	Nguyễn Ngọc Cúc Tiên	24/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A2	
75	35	Lý Tân Toàn	11/04/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đình Núp	10A2	
76	36	Nguyễn Thị Hoài Trang	22/01/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
77	37	Đỗ Thị Phương Trinh	03/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
78	38	Đỗ Thị Thanh Trúc	14/09/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A2	
79	39	Tô Trần Thanh Uyên	04/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A2	
80	40	Nguyễn Trinh Văn Vũ	29/03/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A2	
81	1	Chu Thị Phương Anh	18/03/2010	Nữ	Nùng	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	10A3	
82	2	Đặng Thị Ngọc Ánh	01/12/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đình Núp	10A3	
83	3	H' Su Duyen Byă	24/03/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
84	4	H' Yun Byă	26/09/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
85	5	Y Wia Byă	27/04/2010	Nam	Ê-đê	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
86	6	Lý Thị Thùy Dung	11/12/2010	Nữ	Dao	THCS Trần Quang Diệu	10A3	
87	7	Đặng Thanh Duy	15/02/2010	Nam	Dao	THCS Ngô Mây	10A3	
88	8	Nguyễn Thị Ngân Hà	01/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
89	9	Nguyễn Trọng Hải	11/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
90	10	Phùng Thị Hằng	23/04/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đình Núp	10A3	
91	11	Hồ Xuân Hiếu	29/08/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A3	
92	12	Trần Gia Huy	28/07/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A3	
93	13	Hồ Nguyễn Gia Huy	01/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
94	14	H Phinh Hwng	28/05/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đình Núp	10A3	
95	15	Ngô Tuấn Khang	17/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
96	16	Lý Thị Tường Lam	31/08/2010	Nữ	Dao	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	10A3	
97	17	H Lem Niê	10/01/2009	Nữ	Ê-đê	Trường PTDTNT THCS Cư M'gar	10A3	
98	18	Nguyễn Hoàng Long	05/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
99	19	Nguyễn Văn Minh	12/11/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A3	
100	20	Đỗ Thị Yến Nhi	05/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
101	21	Lý Thị Quỳnh Như	18/12/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đình Núp	10A3	
102	22	Y Khiêm Niê	05/07/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A3	
103	23	Y Sin Chun Niê	31/01/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A3	
104	24	Y Quốc Niê	19/04/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A3	
105	25	H Nhứt Niê	14/11/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đình Núp	10A3	
106	26	H Bút Niê	22/06/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đình Núp	10A3	
107	27	Y Lam Niê	10/03/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A3	
108	28	Hồ Thanh Pháp	09/04/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
109	29	Triệu Thanh Thiên	28/05/2010	Nam	Dao	THCS Trần Quang Diệu	10A3	
110	30	Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
111	31	Lê Thu Trang	07/12/2010	Nữ	Thổ	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
112	32	Lâm Quốc Trọng	02/04/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A3	
113	33	Lê Văn Anh Vũ	20/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
114	34	Phan Hoài Vũ	13/07/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
115	35	Triệu Thị Thảo Vy	31/01/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đình Núp	10A3	
116	36	Vũ Phương Vy	21/06/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A3	
117	37	Nguyễn Hoàng Hạnh Yến	29/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
118	38	Nguyễn Thanh Yến	02/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A3	
119	39	Ngô Thị Hải Yến	28/07/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bế	10A3	
120	40	Đậu Thế Sang	19/02/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A3	

STT	STT xếp lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
121	1	Hà Nguyễn Văn Anh	23/12/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
122	2	Trần Quang Anh	19/10/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
123	3	Chíu Lý Duy Anh	02/03/2010	Nam	Dao	THCS Ngô Mây	10A4	
124	4	H Văn Aỷn	03/03/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
125	5	Bùi Đình Bắc	24/10/2009	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
126	6	Hồ Phi Ban	22/03/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A4	
127	7	Hoàng Bình Bình	05/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
128	8	Vũ Thị Kim Chi	30/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
129	9	H Phương Chi	21/08/2010	Nữ	Xơ-đăng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
130	10	Triệu Viễn Cường	09/12/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
131	11	Võ Văn Đồng	08/05/2010	Nam	Kinh	THCS Ngô Mây	10A4	
132	12	Bùi Minh Đức	31/05/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A4	
133	13	H Jen Ni Kbuôr	16/11/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A4	
134	14	Đào Thị Ngọc Hân	17/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
135	15	Trần Văn Hiệp	07/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
136	16	Thái Anh Hiếu	06/11/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A4	
137	17	Tô Hiền Đức Hòa	09/07/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
138	18	H Diêm Hwing	21/10/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
139	19	Chiu Khánh Khang	08/10/2010	Nam	Dao	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A4	
140	20	Nguyễn Danh Khiết	26/09/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A4	
141	21	H Chen Kpă	01/02/2010	Nữ	Gia-rai	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
142	22	H Loanh Ksiu	01/11/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
143	23	Hoàng Phương Linh	19/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
144	24	Hoàng Thị Ngọc Lương	12/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
145	25	Trần Văn Minh	24/04/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
146	26	Nguyễn Thị Khánh Ngân	03/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A4	
147	27	Thái Trung Nghĩa	06/07/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A4	
148	28	Bùi Nguyễn An Nguyên	06/06/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
149	29	Phan Lê Thanh Nhân	09/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
150	30	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
151	31	Chiu Quỳnh Nhi	09/08/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
152	32	H Tuyết Niê	04/01/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
153	33	H Trak Niê	18/04/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A4	
154	34	H Tuyết Niê	14/08/2009	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
155	35	H Zin Zin Niê	18/07/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
156	36	H Nga Niê	13/07/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
157	37	Y Si Mân Niê	05/02/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
158	38	Phan Phương Thảo	16/10/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
159	39	Nguyễn Thành Vinh	18/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A4	
160	40	Đình Tuấn Huy	13/01/2010	Nam	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A4	
161	1	Phạm Thị Ngọc Anh	21/02/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
162	2	Triệu Thế Bảo	27/07/2010	Nam	Dao	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
163	3	Hoàng Thị Bình	10/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
164	4	Trương Quỳnh Chi	23/09/2010	Nữ	Nùng	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
165	5	Nguyễn Tùng Chi	09/02/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
166	6	A Cường	11/02/2010	Nam	Xơ-đăng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
167	7	Phạm Tiến Đạt	03/04/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
168	8	Hồ Minh Du	10/11/2010	Nam	Thái	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
169	9	Trần Thị Thu Hoài	20/10/2009	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
170	10	Đàm Quốc Huy	20/12/2010	Nam	Tày	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
171	11	Y Hiếu Hwing	07/01/2010	Nam	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
172	12	H Vy Kbuôr	06/08/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
173	13	H Diêm Kđoh	30/10/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
174	14	Lương Âu Kô	11/08/2010	Nữ	Thái	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
175	15	Chiu Thị Hồng Lệ	18/11/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
176	16	Sùng Thị Mai	02/02/2010	Nữ	HMông	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
177	17	Y Quý Mlô	27/07/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
178	18	H Da Ny Mlô	14/09/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
179	19	Kpă H Ngân	18/05/2010	Nữ	Gia-rai	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
180	20	Võ Thị Yến Nhi	12/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
181	21	Y Thiên Kỳ Niê	29/09/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
182	22	H By Dy Niê	04/01/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
183	23	H Trinh Niê	04/12/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
184	24	H Bênh Niê	17/02/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A5	

STT	STT xếp lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
185	25	Chu Văn Phúc	16/08/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
186	26	Đặng Phạm Ngọc Quý	04/11/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
187	27	Cù H Hường Rểăm	17/12/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
188	28	Lương Nguyễn Đình Tài	21/02/2010	Nam	Thái	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
189	29	Chiu Thị Thảo	25/11/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
190	30	Lê Thị Thu	05/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
191	31	Trương Thị Ngọc Trâm	22/05/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
192	32	Đặng Thị Như Tuyết	15/04/2010	Nữ	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A5	
193	33	Vi Nam Uy	21/08/2010	Nam	Thái	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
194	34	Nguyễn Ngọc Uyên	12/10/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
195	35	Phạm Hồng Hà Vi	12/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A5	
196	36	Nông Thị Hà Vy	15/06/2010	Nữ	Nùng	THCS Phan Đình Phùng	10A5	
197	37	Lê Thị Như Ý	01/02/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A5	
198	38	Trần Thị Hải Yến	12/08/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A5	
199	39	Nguyễn Hoàng Nguyên	05/12/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
200	40	Nguyễn Văn Tùng	22/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A5	
201	1	Hồ Thị Ngọc Ánh	17/04/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
202	2	Nguyễn Thị Kim Ánh	20/07/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
203	3	Lô Gia Bảo	30/08/2010	Nam	Thái	THCS Hoàng Văn Thụ	10A6	
204	4	Hoàng Bội Bội	05/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A6	
205	5	Lại Lê Quỳnh Chi	07/05/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
206	6	Nguyễn Tiến Đạt	23/11/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
207	7	Nguyễn Đình Hối	12/10/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
208	8	Lưu Đàm Tuấn Hưng	20/07/2010	Nam	Nùng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
209	9	H Ben Ni Kbuôr	14/12/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
210	10	Phạm Y Lương Kbuôr	18/02/2010	Nam	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
211	11	H Hậu Kbuôr	23/08/2010	Nữ	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
212	12	H Khuyên Kđoh	02/02/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A6	
213	13	Trần Quốc Khải	26/06/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
214	14	Lý Hữu Quyền Kpă	28/11/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A6	
215	15	H Kyu Ri Ktla	18/02/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
216	16	Nguyễn Thị Hoàng Lan	05/05/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
217	17	Nguyễn Hoàng Long	31/03/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
218	18	Y Gũh Mlô	18/11/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
219	19	H Khe Ra Mlô	09/08/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
220	20	Y Thiện Mlô	14/03/2010	Nam	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
221	21	H Dil Mlô	02/01/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
222	22	Nguyễn Trà My	05/04/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
223	23	Đặng Trúc My	13/03/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
224	24	Nguyễn Thị An Nguyên	18/05/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A6	
225	25	Đinh Thị Hồng Nhung	11/10/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
226	26	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/02/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
227	27	Hà Thùy Linh Niê	11/05/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
228	28	H Duân Niê	18/02/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
229	29	H Si La Niê	14/11/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
230	30	H Sơ Zin Niê	31/07/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
231	31	H Doanh Niê	03/09/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
232	32	Đặng Phúc Thiện	08/10/2010	Nam	Dao	TH&THCS Đinh Núp	10A6	
233	33	Hoàng Đình Thư	08/04/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A6	
234	34	Hoàng Thị Thùy Trang	12/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
235	35	Lê Thị Tường Vy	24/02/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A6	
236	36	Lê Thị Ngọc Yến	09/02/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A6	
237	37	Nguyễn Thị Yến	19/07/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A6	
238	38	Phan Thị Ngọc Anh	06/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A6	
239	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
240	2	Cao Hà Nguyệt Anh	31/07/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A7	
241	3	Phan Tuấn Anh	30/04/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
242	4	Dương Văn Bắc	06/01/2009	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
243	5	H Nhiên Byă	02/08/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
244	6	Y Rô Ni Êban	12/10/2010	Nam	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
245	7	Nguyễn Đông Hiếu	16/08/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A7	
246	8	Văn Đức Hoàng	31/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
247	9	Trương Thị Khánh Huyền	09/03/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
248	10	H Lựu Kđoh	28/03/2010	Nữ	Ê-đê	TH&THCS Đinh Núp	10A7	

STT	STT xếp lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
249	11	A Khánh	01/03/2010	Nam	Xơ-đăng	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
250	12	Hoàng Trung Kiên	02/11/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
251	13	H Kim Duyệt Knul	03/10/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
252	14	Hoàng Thị Lan	08/06/2010	Nữ	Tày	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
253	15	Phan Thùy Linh	06/01/2010	Nữ	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
254	16	H Thi Mlô	23/04/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
255	17	H Na Ri Mlô	03/03/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
256	18	H Ly Sa Mlô	10/09/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
257	19	H Mir Mlô	03/02/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
258	20	Nguyễn Minh Nhật	30/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
259	21	H Mi Ka Niê	11/04/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
260	22	H Quỳnh Niê	20/08/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
261	23	H Ti Na Niê	02/12/2010	Nữ	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
262	24	Vũ Đức Quân	24/07/2010	Nam	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
263	25	Nguyễn Anh Quân	06/11/2010	Nam	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A7	
264	26	Trần Anh Quốc	23/11/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
265	27	Dương Thị Thảo Quyên	21/02/2010	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
266	28	Vũ Thị Phương Thanh	10/06/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
267	29	Vũ Phan Thùy Tiên	26/11/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
268	30	Nguyễn Trường Văn	16/12/2010	Nam	Mường	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
269	31	Nguyễn Thanh Vân	23/12/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A7	
270	32	Y Vinh Niê	24/06/2010	Nam	Ê-đê	THCS Trần Quang Diệu	10A7	
271	33	Huỳnh Long Vũ	26/01/2010	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
272	34	Nguyễn Thị Thảo Vy	31/08/2010	Nữ	Kinh	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	10A7	
273	35	Rmah Sơ Win	30/01/2010	Nam	Gia-rai	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	10A7	
274	36	Nông Chí Bảo	11/10/2010	Nam	Tày	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
275	37	Phan Quốc Cường	20/10/2009	Nam	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	10A7	
276	38	Trần Vũ Thị Thùy Khánh Linh	13/08/2010	Nữ	Kinh	THCS Trần Quang Diệu	10A7	

Cư Mgar, ngày 09 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Tổng Văn Thành

**CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC, MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 10, NĂM HỌC 2025-2026**

Lớp	Các môn bắt buộc	Nhóm môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề
10A1	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (<i>Trồng trọt</i>)	Toán, Vật lí, Hóa học
10A2			
10A3	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí	Toán, Ngữ văn, Sinh học
10A4			
10A5	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Hóa học, GDKTPL, Địa lí, Công nghệ (<i>Thiết kế và công nghệ</i>)	Toán, GDKTPL, Địa lí
10A6	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Địa lí, GDKTPL, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL
10A7			

**CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC, MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 11, NĂM HỌC 2025-2026**

Lớp	Các môn bắt buộc	Nhóm môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề
11A1	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ TK	Toán, Vật lí, Hóa học
11A2			
11A3	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ TT	Toán, Vật lí, Hóa học
11A4			
11A5	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí	Toán, Hóa học, Sinh học
11A6			
11A7	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP-AN, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Địa lí, GD KTPL, Công nghệ TK, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11A8			

**CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC, MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ
CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 12, NĂM HỌC 2025-2026**

Lớp	Các môn bắt buộc	Nhóm môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề
12A1	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và AN, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
12A2			
12A3	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và AN, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ TT	Toán, Vật lí, Hóa học
12A4	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và AN, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Hóa học, Sinh học, GD KTPL, Công nghệ TT	Toán, Hóa học, Sinh học
12A5			
12A6	Ngữ văn, Toán học, Tiếng anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và AN, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương	Vật lí, Địa lí, Công nghệ TK, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
12A7			